

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 06/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG - TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Nam Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Mà** và ông **Ayun**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Minh Hải**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công Kh vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Bùi Văn L, sinh năm: 1981 tại tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Thôn Phú Danh, xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Huyền và bà Võ Ngọc Thê; bị cáo có vợ và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 08/5/2019 đến ngày 11/5/2019. Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Phước Th, sinh năm: 1982 tại tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn A và bà Hồ Thị Ch; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ 03 ngày (từ 19 giờ ngày 08/5/2019 đến 19 giờ ngày 11/5/2019). Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Nh, sinh năm: 1972 tại tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn H và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: năm 2009 phạm tội “Đánh bạc” bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày 18/6/2009 theo bản án số 23/2009/HSST ngày 18/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai và năm 2011 phạm tội “Đánh bạc” bị xử phạt 10 tháng tù theo bản án số

48/2011/HSST ngày 28/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, đã được xóa án tích. Bị tạm giữ 03 ngày (từ 19 giờ ngày 08/5/2019 đến 19 giờ ngày 11/5/2019). Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Minh Kh, sinh năm: 1989 tại tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Ngọc Ch và bà Đỗ Thị C; bị cáo có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ 03 ngày (từ 19 giờ ngày 08/5/2019 đến 19 giờ ngày 11/5/2019). Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1966 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đào B và bà Cao Thị M; bị cáo có chồng (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ 03 ngày (từ 19 giờ ngày 08/5/2019 đến 19 giờ ngày 11/5/2019). Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 08/5/2019, khi đang ngồi uống rượu tại nhà Trần Phước Th thì Bùi Văn L rủ Trần Phước Th, Nguyễn Nh, Đỗ Minh Kh cùng chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài “phỏm” thì mọi người đồng ý. Khi đó ở bàn cạnh bên có Nguyễn Thị Ng đang ngồi ăn trưa cũng đồng ý tham gia chơi nhưng thỏa thuận là chơi chung trụ với Nguyễn Nh, sau đó Ng nói với Nh là đi về nhà cất xe mô tô rồi qua sau.

Sau khi mọi người đồng ý thì Th sai con là Trần Phương Q (Sinh ngày: 23/6/2010) trải chiếu ở phòng khách của gia đình và đưa tiền cho Quỳnh đi mua một bộ bài tú lơ khơ, còn Th vào phòng ngủ lấy một cái chăn ra trải lên trên chiếu để ngồi đánh bài. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, cháu Quỳnh đi mua bài về thì Th, L, Nh và Kh cùng ngồi xuống chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền. Khi Th, L, Nh và Kh đang chơi thì Nguyễn Thị Ng đi qua và ngồi cạnh vị trí của Nh để chung trụ với Nh như thỏa thuận từ ban đầu. Trong quá trình tham gia đánh bạc thì giữa Nh và Ng thay đổi nhau để thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với 03 (ba) người còn lại.

Ban đầu các bị can đặt tiền cược với các mức 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng), 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng), tương đương với người thua nhì, thua ba và thua cuối phải chung cho người thắng. Khi có người “Ù” mỗi người chơi chung cho người “Ù” 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), trường hợp “Ù tròn” thì mỗi người chơi chung cho

người “*Ù tròn*” 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Người nào bị “*Cháy*” chung cho người về nhất 80.000 đồng (*tám mươi nghìn đồng*). Người nào bị ăn “*Gà*” phải chung cho người ăn “*Gà*” 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*). Người bị ăn “*Chốt hạ*” chung cho người ăn “*Chốt hạ*” 80.000 đồng (*tám mươi nghìn đồng*). “*Đền bài*” là người bị ăn, chung cho người ăn 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Trong số những người chơi ai có lá bài “*K*” sẽ được người không có lá bài “*K*” chung 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*) một lá “*K*”. Bài ai có “*Tứ quý*” sẽ được những người chơi còn lại chung 80.000 đồng (*tám mươi nghìn đồng*), riêng “*Tứ quý K*” thì mỗi người còn lại chung 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Sau khi chơi được một lúc thì các bị cáo tăng mức tiền đặt lên lần lượt là 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*), 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*), 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) cho đến thời điểm bị bắt quả tang.

Bùi Văn L sử dụng 2.500.000 đồng, Trần Phước Th sử dụng 2.050.000 đồng, Nguyễn Nh sử dụng 1.900.000 đồng, và Đỗ Minh Kh sử dụng 2.200.000 đồng để tham gia đánh bạc, số tiền trên được L, Th, Nh và Kh bỏ dưới chiếu bạc, trước mặt các con bạc để thuận tiện cho việc chung chi khi thực hiện hành vi đánh bạc. Còn Ng không mang theo tiền nhưng thỏa thuận chơi chung trụ với Nh, khi kết thúc đánh bạc sẽ tính toán sau.

Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai đã tiến hành bắt quả tang 05 người có hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tứ lơ khơ, 01 cái chiếu, 01 cái chăn và tổng số tiền 8.650.000 đồng để trước mặt các con bạc, quá trình điều tra xác định đây là số tiền mà các bị can sử dụng vào việc đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt thì trụ của Nguyễn Nh và Nguyễn Thị Ng do Ng đang cầm bài để đánh. Do khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an huyện Mang Yang bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số tiền dùng vào việc đánh bạc nên không xác định được ai thắng, ai thua số tiền cụ thể.

*** Về vật chứng vụ án:**

+ 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 lá, 01 (một) cái chiếu, 01 (một) cái chăn các bị cáo sử dụng khi đánh bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã tiến hành thu giữ .

+ Tiền mặt thu giữ: 8.650.000 đồng gồm 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), 11 (mười một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), 26 (hai mươi sáu) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*), 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS, ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Bùi Văn L, Trần Phước Th, Nguyễn Nh, Đỗ Minh Kh và Nguyễn Thị Ng về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Nh hình phạt tù từ 09 đến 12 tháng, xử phạt các bị cáo Bùi Văn L, Trần Phước Th mức hình phạt cải tạo không giam giữ từ 12 tháng đến 15 tháng; xử phạt bị cáo Đỗ Minh Kh mức hình phạt cải tạo không giam giữ từ 09 tháng đến 12 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng mức hình phạt cải tạo không giam giữ từ 06 tháng đến 09 tháng. Khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo L, Th, Kh, Ng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước. Phạt bổ sung buộc các bị cáo phải nộp số tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước. Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ, 01 cái chiếu, 01 cái chăn, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.650.000 đồng. Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng là đúng. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Yang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/5/2019 tại nhà Trần Phước Th, Bùi Văn L, Trần Phước Th, Nguyễn Nh, Đỗ Minh Kh và Nguyễn Thị Ng có hành vi chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “phỏm”, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thu giữ tại

chiếu bạc, trước mặt các bị cáo là 8.650.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Văn L, Trần Phước Th, Nguyễn Nh, Đỗ Minh Kh và Nguyễn Thị Ng đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của cộng đồng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mức độ giản đơn, các bị cáo sau khi uống rượu tại nhà Th thì nảy sinh ý định đánh bạc và rủ nhau cùng chơi nên vai trò của các bị cáo không có sự phân hóa lớn, trong đó L là người gợi ý, Th là người chuẩn bị công cụ, Nh, Kh cùng tham gia, Ng ham vui chơi chung trụ với Nh. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự nhưng các bị cáo phạm tội bột phát, hành vi phạm tội ít nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Phước Th, Bùi Văn L, Đỗ Minh Kh, Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Nh đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Trần Phước Th, Bùi Văn L, Đỗ Minh Kh, Nguyễn Thị Ng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Các bị cáo Trần Phước Th, Bùi Văn L, Đỗ Minh Kh, Nguyễn Thị Ng không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Nguyễn Nh có nhân thân xấu, đã bị kết án 02 lần về hành vi đánh bạc vào năm 2009 và năm 2011, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Các bị cáo vi phạm pháp luật hình sự nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, và vận dụng nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Trần Phước Th, Bùi Văn L, Đỗ Minh Kh, Nguyễn Thị Ng mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Nh đã từng hai lần thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù

có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích thắng thua bằng tiền, nhằm thu lợi bất chính, vì vậy ngoài việc áp dụng hình phạt chính cần phải áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng là 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 cái chiếu, 01 cái chăn là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 8.650.000 đồng (Tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L, Trần Phước Th, Nguyễn Nh, Đỗ Minh Kh, Nguyễn Thị Ng phạm tội “Đánh bạc”

2. Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nh;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 điểm đ khoản 1 Điều 3 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn L, Trần Phước Th, Đỗ Minh Kh, Nguyễn Thị Ng;

- Xử phạt Nguyễn Nh **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian 03 ngày bị tạm giữ.

- Xử phạt Bùi Văn L **12** (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian 03 ngày bị tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Trần Phước Th **12** (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian 03 ngày bị tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Đỗ Minh Kh **09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian 03 ngày bị tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Nguyễn Thị Ng **06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian 03 ngày bị tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Bùi Văn L, Trần Phước Th, Đỗ Minh Kh, Nguyễn Thị Ng cho Ủy ban nhân dân xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận

được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo Bùi Văn L, Trần Phước Th, Đỗ Minh Kh, Nguyễn Thị Ng trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự

Xử buộc bị cáo Bùi Văn L phải nộp **15.000.000** đồng (Mười lăm triệu đồng), bị cáo Trần Phước Th phải nộp **15.000.000** đồng (Mười triệu đồng), bị cáo Nguyễn Nh phải nộp **10.000.000** đồng (Mười triệu đồng), bị cáo Đỗ Minh Kh phải nộp **10.000.000** đồng (Mười triệu đồng), bị cáo Nguyễn Thị Ng phải nộp **10.000.000** đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tại thời điểm thanh toán.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 cái chiếu, 01 cái chăn.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.650.000 đồng (*Tám triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*)

(Đặc điểm vật chứng cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang).

4. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Bùi Văn L, Trần Phước Th, Nguyễn Nh, Đỗ Minh Kh, Nguyễn Thị Ng mỗi bị cáo phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2019) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
 - VKSND huyện Mang Yang;
 - Công an huyện Mang Yang;
 - THADS huyện Mang Yang
- (khi bản án có hiệu lực);
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Nam Trung